TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **500**/2019/QĐST-VHNGĐ	*Quận 4, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 434/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03/9/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận 4, Tp. HCM

Và bà Phan Bé T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường C, xã D, huyện E, Tỉnh F

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/10/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Trọng N và bà Phan Bé T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Trọng N và bà Phan Bé T xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: ông Nguyễn Trọng N và bà Phan Bé T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận ông N nhận nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Trọng N và bà Phan Bé T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2010).

- Về con chung: ông Nguyễn Trọng N và bà Phan Bé T cùng xác nhận quá trình chung sống ông, bà không có con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: ông Nguyễn Trọng N và bà Phan Bé T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng ông N nhận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024580 ngày 26/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thủy Tiên